

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
NGHỊ QUYẾT VỀ PHÊ DUYỆT DANH MỤC CÁC TẬP QUÁN VỀ HÔN
NHÂN VÀ GIA ĐÌNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Luật Hôn nhân và gia đình số 54/2014/QH13; - Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; - Điều 6 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết - Phạm vi điều chỉnh: Phê duyệt danh mục các tập quán về hôn nhân và gia đình được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Đối tượng áp dụng: + Các cơ quan quản lý nhà nước + Người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. + Các tổ chức chính trị - xã hội Danh mục đính kèm: Nội dung Nghị quyết trình thông qua danh mục các tập quán về hôn nhân và gia đình được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau: 1. Lễ cưới, hỏi: a) Tục dùng trầu cau để mở đầu câu chuyện cưới, hỏi. Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: <i>Tục dùng trầu cau để mở đầu câu chuyện cưới, hỏi: Đây là</i>	a) Tục dùng trầu cau để mở đầu câu chuyện cưới, hỏi: - Đây là lễ vật truyền thống của dân tộc Việt Nam, thấm đượm ân tình, ẩn chứa một tư tưởng phóng khoáng về tình yêu, hôn nhân, tình huyết nhục trong

<i>lễ vật truyền thống của dân tộc Việt Nam, thăm đượm ân tình, ẩn chứa một tư tưởng phóng khoáng về tình yêu, hôn nhân, tình huyết nhục trong cộng đồng, xã hội Việt Nam.</i> b) Tục dùng mía, lợn làm sính lễ dùng trong lễ cưới, hỏi: <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>- Tục dùng mía, lợn làm sính lễ dùng trong lễ cưới, hỏi: Thịt lợn và mía là lễ vật được phần lớn các gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn sử dụng cho đến ngày nay. Đầu lợn để ông bà, dòng họ chúc tụng, tượng trưng cho ước nguyện về một gia đình đông con cháu thành duyên vợ chồng, xây dựng hạnh phúc trăm năm với nhau. Mía là vật không thể thiếu trong những ngày trọng đại của gia đình. Những lóng mía còn mang ý nghĩa tượng trưng cho những nấc thang dẫn lối đến cuộc sống may mắn và tốt đẹp hơn, vợ chồng sinh con đàn, chín con trai, mười con gái, nói rộng ra là nòi giống sinh sôi.</i> c) Lễ mai mối (lễ giáp lời): <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ mai mối (lễ giáp lời): Gia đình nhà trai cậy nhờ người có uy tín, ăn nói khéo léo để nhờ cậy nói chuyện với gia đình nhà gái, với quan niệm</i>	cộng đồng xã hội Việt Nam. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trâu cau được sử dụng nhiều trong các lễ cưới, hỏi của người Kinh, Khmer, Chơ Rơ, Xtiêng, Hoa, Chăm, Mường, M'ông... Do đó, dùng lễ vật này trong các lễ cưới, hỏi là một tập quán, một nét văn hóa của dân tộc Việt Nam. b) Tục dùng mía, lợn làm sính lễ dùng trong lễ cưới, hỏi: Tùy theo từng vùng miền mà sính lễ được dùng trong cưới, hỏi khác nhau. Sau khi đôi trai gái tâm đầu ý hợp, đại diện gia đình, ông mối, bà mối mang một bó mía, một con lợn đến đánh tiếng với nhà gái, hỏi ý kiến nhà gái về đồ sính lễ, ấn định ngày giờ đón dâu. Và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tập quán này được vùng đồng bào dân tộc áp dụng: Xtiêng, Mường, Chăm. c) Lễ mai mối (lễ giáp lời): Là các nghi thức trong phong tục cưới, hỏi truyền thống của người Việt ở đồng bằng. Với lễ mai mối là buổi gặp gỡ ban đầu để hai gia đình bàn bạc hôn nhân và lễ giáp lời là lễ vật (trâu cau và các sính lễ khác) nhà trai mang đến nhà gái để cầu hôn sau khi đã đồng ý sơ bộ. Và trên địa bàn
--	---

	<i>tìm được người mai mối khéo léo, kết duyên thành đôi vợ chồng thì người ta tin rằng vợ chồng sẽ bền duyên cầm sắt.</i> d) Lễ dạm ngõ: <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ dạm ngõ: Là buổi gặp thân mật giữa cha, mẹ hoặc người lớn trong dòng tộc để tìm hiểu gia cảnh, văn hóa, con người giữa hai bên gia đình. Sau đó mới bàn tính chuyện hôn nhân của con cái. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</i> e) Lễ xuất giá đối với nữ và lễ gia tiên (đối với nhà trai hoặc nhà gái): <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ xuất giá đối với nữ và lễ gia tiên (đối với nhà trai hoặc nhà gái): Lễ này được diễn ra vào buổi tối trước ngày rước dâu. Đây là dịp cô dâu hoặc chú rể được ông, bà; cha, mẹ; cô, chú, bác...dặn dò, dạy dỗ những điều hay lẽ phải để đôi vợ chồng làm tròn nhiệm vụ người con trong một gia tộc. Cô dâu, chú rể thì cảm ơn công lao nuôi dưỡng của đáng sinh thành và khắc ghi lời dạy dỗ đó.</i>	tỉnh Đồng Nai, tập quán này được áp dụng nhiều ở người Kinh, Hoa, Nùng. d) Lễ dạm ngõ: Là buổi gặp gỡ đầu tiên và quan trọng giữa hai bên gia đình để nhà trai chính thức đến nhà gái, bày tỏ thiện chí, xin phép cho đôi nam nữ tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Nghi lễ này không chỉ giúp hai gia đình hiểu rõ hơn về nhau mà còn thể hiện sự nghiêm túc, trân trọng của hai bên. Lễ vật thường là: trầu cau, trà, rượu, bánh. Một nghi thức không thể thiếu, thể hiện sự trân trọng, nghiêm túc của gia đình dành cho hạnh phúc của đôi trẻ và các giá trị văn hóa truyền thống. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, lễ tục này được áp dụng cho dân tộc: Kinh, Hoa, Tày. e) Lễ xuất giá đối với nữ và lễ gia tiên (đối với nhà trai hoặc nhà gái): - Lễ xuất giá: là nghi thức ở nhà gái đêm trước đám cưới, nơi cô dâu cảm ơn bố mẹ và gia đình về công ơn nuôi dưỡng; đồng thời nghe những lời dặn dò trước khi về nhà chồng. Báo cáo tổ tiên, gia đình về việc con gái sắp đi lấy chồng. Đây là cơ hội để cô dâu bày tỏ lòng biết ơn công lao nuôi dưỡng của cha mẹ và gia tộc. - Lễ gia tiên: Gia đình báo cáo trước bàn thờ tổ tiên về việc con cháu thành gia lập thất, thể hiện lòng thành kính và tri ân các bậc ông bà, tổ tiên. Là một phần quan trọng trong nghi thức cưới
--	---	---

	g) Lễ đón rể (đưa rể): <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ đón rể (đưa rể): Là một phong tục cưới, hỏi của vùng đồng bào dân tộc, nơi nhà trai gồm cha, mẹ và họ hàng của chú rể đưa chú rể sang nhà gái để thực hiện nghi lễ kết duyên. Mục đích của lễ này là để thông báo và khẳng định sự chính thức về việc cô dâu, chú rể đã chính thức trở thành vợ chồng trước sự chứng kiến của cả hai gia đình. Lễ đưa rể là một nghi lễ truyền thống quan trọng, mang ý nghĩa sâu sắc trong việc khẳng định sự gắn kết và chính thức hóa cuộc hôn nhân của đôi trai gái, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững giữa hai gia đình</i> h) Lễ đón dâu (đưa dâu): <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ đón dâu (đưa dâu): Khi đón dâu (đưa dâu) có sự hiện diện đầy đủ của cha, mẹ và các bậc cao niên của hai bên. Thể hiện tình cảm sui gia và khẳng định rằng đôi trai, gái giờ đây đã nên duyên vợ chồng. Nghi thức này mang ý nghĩa sâu sắc về mặt xã hội và văn hóa Việt; đồng thời là biểu tượng cho sự gắn kết của</i>	hỏi, cầu mong tổ tiên phù hộ cho cuộc sống hôn nhân của cặp đôi. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, lễ tục này được áp dụng cho dân tộc: Kinh, Hoa, Tày. g) Lễ đón rể (đưa rể): Là phong tục sau khi đám cưới, chú rể sẽ sang ở và làm rể bên nhà vợ. Gia đình nhà trai sẽ trình diện cha mẹ và họ hàng của mình với gia đình nhà gái, thể hiện sự tôn trọng và xây dựng mối quan hệ hai bên. Cha, mẹ và họ hàng nhà trai sẽ cùng chú rể đến nhà cô dâu trao lễ vật, quả cưới và thực hiện nghi lễ gia tiên để báo cáo với tổ tiên về sự kiện trọng đại này. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này được áp dụng tại đồng bào Chăm, Khome. h) Lễ đón dâu (đưa dâu): Nhà trai sang nhà gái đón dâu. Lễ này có ý nghĩa như lời chấp thuận chính thức con dâu về nhà chồng. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này được áp dụng tại các vùng dân tộc: Kinh, Hoa, Nùng, Chăm, Mạ.
--	--	--

	hai dòng họ thông qua cuộc hôn nhân của đôi trẻ. i) Lễ phản bái (lại mặt): Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: <i>Lễ phản bái (lại mặt): Cô dâu cùng chồng về nhà gái để thăm hỏi cha, mẹ sau vài ngày kể từ ngày cưới. Đây là cơ hội để đôi vợ chồng gây cảm tình, thể hiện sự hiếu biết học hỏi kinh nghiệm đối nhân xử thế, chàng rể gặp gỡ với nhiều người chưa quen bên gia đình vợ nhằm gắn chặt tình cảm giữa các thành viên trong gia đình với chàng rể mới cưới.</i> k) Lễ trả của: Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: <i>Lễ trả của: Được tổ chức ở phía nhà trai, chậm nhất 01 tháng sau lễ cưới, gia đình nhà trai phải tổ chức nghi lễ này. Đây là một tục lệ cổ truyền đã có từ lâu đời và đến nay vẫn còn duy trì, là việc làm để người con rể thể hiện sự đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ người con gái.</i>	i) Lễ phản bái (lại mặt): Là một nghi thức truyền thống diễn ra sau đám cưới, trong đó, cô dâu và chú rể cùng nhau đến thăm gia đình nhà gái để tạ ơn. Đây là dịp quan trọng để chú rể bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ vợ, những người đã tin tưởng và gả con gái cho mình. Sau 3 ngày kể từ ngày cưới, cô dâu cùng chồng về nhà gái để thăm hỏi cha, mẹ. Đây là cơ hội để đôi vợ chồng gây cảm tình, thể hiện hiếu biết học hỏi kinh nghiệm đối nhân xử thế, chàng rể gặp gỡ với nhiều người chưa quen bên gia đình nhà vợ nhằm gắn chặt tình cảm giữa các thành viên trong gia đình với chàng rể mới cưới đồng thời, lễ phản bái cũng là cơ hội để củng cố mối quan hệ giữa hai gia đình, tạo sự kết nối tình cảm giữa nhà trai và nhà gái. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này được áp dụng tại các vùng dân tộc: Kinh, Mường, Nùng. k) Lễ trả của: Đây là tập quán lâu đời đến nay vẫn còn áp dụng của vùng đồng bào Xtiêng. Cũng giống như người Kinh, nghi thức đầu tiên trong đám cưới của người Xtiêng là “lễ hỏi”. Trong lễ hỏi, nhà trai cử hai người làm mai mời sang nhà gái hỏi cưới. Trong đám hỏi, khi ông mai dùng lời hát, nhà trai, nhà gái, già làng và ông mai cùng kích năng (thách cưới). Đây là một tục lệ cổ truyền đã có từ lâu đời và đến nay vẫn còn duy trì, dù
--	---	---

	rằng đã có những thay đổi đáng kể. Số lễ vật thách cưới mà nhà gái đưa ra thường tương đương với giá trị mà ngày trước cha cô gái phải bỏ ra để cưới mẹ cô gái. Thông thường thì nhà trai phải chấp nhận bất cứ yêu cầu nào của nhà gái đưa ra. Cha của chàng trai hoàn toàn chấp nhận yêu cầu của nhà gái và sau nhiều hồi bàn bạc cả hai gia đình đã thống nhất những điều kiện của nhau như bắt vợ sau khi cưới, hay gia đình nhà gái có việc gì cần giúp đỡ thì chàng rể phải sang làm. Là việc làm để người con rể thể hiện sự đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ người con gái, đồng thời các sính lễ trả của sẽ được gia đình nhà cô gái sử dụng để mời anh em, hàng xóm ăn uống nhằm báo tin gia đình có con gái lấy chồng. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này được áp dụng tại vùng dân tộc Xtiêng, Kinh.
2. Tục lệ sau ngày cưới: a) Tục ở rể: <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Tục ở rể: Ở rể không là điều kiện bắt buộc của nhà gái mà do tự ý nguyện của người nam có ý thức giúp đỡ nhà gái neo đơn trong khi công việc của nhà gái đòi hỏi cần phải có sức lao động nặng. Tục này giúp gia đình bên vợ có thêm nhân lực lao động, gắn kết tình cảm họ hàng, đồng thời đảm bảo việc chăm sóc cha mẹ vợ khi tuổi già. Đây là tục lệ thể hiện sự yêu thương,</i>	2. Tục lệ sau ngày cưới: a) Tục ở rể: Đây là một tập quán hôn nhân truyền thống, trong đó sau khi kết hôn, người con trai (chú rể) không về sống với gia đình mình mà sẽ về sinh sống, lao động và gắn bó với gia đình bên vợ. Thời gian ở rể có thể là tạm thời hoặc lâu dài tùy theo phong tục từng vùng dân tộc và sự thỏa thuận của hai gia đình. Tục này giúp gia đình bên vợ có thêm nhân lực lao động, gắn kết tình cảm họ hàng, đồng thời đảm bảo việc chăm sóc cha mẹ vợ khi tuổi già.

	<i>giúp đỡ gia đình neo đơn; bày tỏ sự thiện chí, sự cần cù lao động của người chồng tương lai. Vì vậy, tục lệ này cần được khuyến khích và phát huy.</i> b) Tục làm dâu: <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Tục làm dâu: Cô dâu thể hiện sự hiếu đạo, cùng chồng phụng dưỡng cha, mẹ chồng và là cơ hội để gắn kết tình cảm giữa nàng dâu với cha, mẹ chồng. Tập quán này đảm bảo phù hợp với một trong “Những nguyên tắc cơ bản” và “Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình” được quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 103 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014</i> 3. Tục mặc đồ truyền thống trong lễ cưới, hỏi: <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i>	Việc ở rể thường không là điều bắt buộc của nhà gái mà do tự ý nguyện của những chàng trai có ý thức giúp đỡ nhà gái neo đơn. Một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã bỏ dần tập quán này. Tuy nhiên, việc ở rể phải xem xét ở khía cạnh tích cực, giá trị nhân văn của nó, cụ thể: Những gia đình có mức sống thấp, neo đơn, nhưng nhà gái không có đàn ông, chàng trai ở nhà gái để phụ giúp công việc ruộng rẫy đồng áng; chàng trai ở rể một thời gian để phụ làm các công việc đó. Các nông phẩm do chàng trai phụ giúp được nhà gái cho phép mang đi bán để làm của hồi môn sau này của đôi vợ chồng. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này phổ biến ở một số dân tộc như: Chơ Ro, Mạ, Xtiêng, Cơ Ho. b) Tục làm dâu: Sau khi kết hôn, người con gái (cô dâu) sẽ về sinh sống với gia đình chồng, cùng tham gia lao động, sản xuất và chăm lo việc nhà. Người con gái trở thành thành viên trong gia đình chồng, có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ chồng, duy trì nề nếp, phong tục của dòng họ bên chồng. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này phổ biến ở một số dân tộc như: Kinh, Nùng, Tày, Dao, Hoa, Mường, Thái, Khmer. 3. Tục mặc đồ truyền thống trong lễ cưới, hỏi: Tục mặc trang phục truyền thống mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng và thể hiện bản sắc riêng của từng tộc người, như
--	---	--

	Mỗi vùng dân tộc có trang phục truyền thống riêng. Tục mặc trang phục truyền thống trong ngày cưới mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng và thể hiện bản sắc riêng của từng vùng dân tộc, góp phần thể hiện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Việc mặc đồ truyền thống trong lễ cưới cũng khẳng định sự gắn bó cộng đồng, thể hệ trẻ nhớ và tự hào về văn hóa của dân tộc mình. Vì vậy, việc tiếp tục lưu giữ bản sắc của dân tộc mình là nét đẹp, là truyền thống cần được khuyến khích đến thế hệ sau. II. Tập quán về gia đình 1. Coi trọng hôn nhân bền vững: Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: Coi trọng hôn nhân bền vững: Vợ chồng chung sống suốt đời. Nếu sắp xảy ra ly hôn thì họ hàng đôi bên họp lại xem lỗi do ai. Khi xảy ra tranh chấp giữa vợ chồng thì họ hàng đứng ra hòa giải, hạn chế đến mức thấp nhất việc ly hôn (nếu vẫn còn hàn gắn được). Là phong tục, quan niệm truyền thống của cộng đồng, trong đó, hôn nhân không chỉ là sự kết hợp giữa hai cá nhân mà còn là mối liên kết bền chặt giữa hai gia đình, hai dòng tộc. Ý nghĩa chính của	trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cô dâu Chơ Rơ thường mặc váy thổ cẩm dài, áo truyền thống dệt tay với hoa văn hình học; chú rể mặc khố, áo chui đầu hoặc áo truyền thống cùng chất liệu thổ cẩm. Cô dâu Mạ, Xtiêng, Cơ Ho thì mặc váy dài, thổ cẩm, hoa văn nhiều màu sắc sặc sỡ, tượng trưng cho sự khéo léo và tấm lòng của người phụ nữ. Chú rể mặc khố, áo thổ cẩm, có khi choàng thêm tấm choàng dệt tay thể hiện sự mạnh mẽ. Trang phục thổ cẩm không chỉ đẹp mà còn là biểu tượng của bản sắc dân tộc, thể hiện sự tôn trọng tổ tiên và cầu mong hạnh phúc, sung túc cho đôi vợ chồng. II. Tập quán về gia đình 1. Coi trọng hôn nhân bền vững: Vợ chồng chung sống suốt đời, chồng đi đâu, vợ đi đó, sướng khổ có nhau. Nếu sắp xảy ra ly hôn thì họ hàng đôi bên họp lại xem lỗi do ai. Nếu ly hôn thì phải chịu phạt vạ bằng trâu, ché. Thông thường, nếu người yêu cầu ly hôn không đáp ứng phạt vạ thì vợ chồng chung sống lại với nhau. Nếu nộp đủ phạt thì người yêu cầu được tự do ly hôn (người Mạ, Chơ Rơ): khi xảy ra tranh chấp giữa vợ chồng thì họ hàng đứng ra hòa giải, hạn chế đến mức thấp nhất việc ly hôn (nếu vẫn còn hàn gắn được). Cần xem xét việc phạt vạ trên theo khía cạnh tích cực: cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi xảy ra mâu thuẫn; một số cặp vợ chồng do còn nóng vội, chưa
--	---	---

	tục này là: đề cao sự gắn bó lâu dài, vợ chồng phải thủy chung, đồng cam cộng khổ, giữ gìn mái ấm trọn đời. Vì gia đình được coi là nền tảng, hôn nhân bền vững thì xã hội mới ổn định, gắn kết; đồng thời, tập quán này đảm bảo phù hợp với một trong “Những nguyên tắc cơ bản” được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình. 2. Tục dùng vải đỏ trong ngày cưới Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: <i>Tục dùng vải đỏ trong ngày cưới: Trong một gia đình, nếu người em lập gia đình trước anh, chị thì trong ngày cưới, người em lấy miếng vải đỏ khoác lên vai hay ngực của anh, chị hàm ý: anh, chị sẽ</i>	chín chắn trong suy nghĩ nên vội vàng quyết định ly hôn. Theo đó, tục đặt ra các chế tài nêu trên của một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số cốt ý mang tính răn đe, “hù dọa” nhằm “làm dịu” đi sự quyết định nóng vội của các cặp vợ chồng, hạn chế đến mức thấp nhất việc “dễ dãi” trong ly hôn, gây ra hệ lụy là con cái không được sống trong gia đình có đầy đủ sự dạy dỗ, đùm bọc của cả cha và mẹ, ảnh hưởng không ít đến tâm lý và cuộc sống của trẻ sau này. Mặt khác, dù Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Chế độ hôn nhân một vợ, một chồng” (thực tế, một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện theo phong tục, tập quán; theo hương ước, quy ước của vùng đồng bào dân tộc mình). Việc thực hiện chế độ hôn nhân một vợ, một chồng là một trong những tập quán của một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này vô hình chung là phù hợp với quy định pháp luật mà vừa bảo tồn được phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình. Do đó, việc tiếp tục khẳng định tập tục này để các vùng đồng bào dân tộc thiểu số gìn giữ và phát huy là cần thiết. 2. Tục dùng vải đỏ trong ngày cưới Ở Đồng Nai, tục này phổ biến ở dân tộc Nùng. Trong quan niệm của người Nùng, sợi vải đỏ không chỉ mang ý nghĩa tượng trưng cho ông tơ, bà nguyệt se duyên đôi lứa mà còn hàm ý người em út chúc phúc cho anh, chị rằng họ sẽ sớm kết hôn, có duyên và không gặp phải lỡ làng vì chuyện tình duyên. Biểu
--	--	--

	<i>không lỗ thì, mất duyên. Miếng vải đỏ đặt lên bàn thờ, một năm sau lấy xuống bỏ đi. Điều này thể hiện sự kính trên nhường dưới, tình cảm anh, em trong gia đình vừa thể hiện tư tưởng thông thoáng, hiện đại.</i>	tượng này cho thấy tình cảm anh em trong gia đình gắn bó, hòa hợp. Nghi lễ này làm giàu thêm phong tục đẹp trong văn hóa Việt Nam nói chung hay đồng bào Nùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng, thể hiện sự quan tâm và tình cảm sâu sắc giữa các thành viên trong gia đình.
	3. Tục đặt tên cho con gắn liền với văn hóa và cộng đồng <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Tục đặt tên cho con gắn liền với văn hóa và cộng đồng: Tên thường được chọn để mang lại may mắn, sức khỏe cho đứa trẻ, như mong muốn ăn no, ngủ kỹ, hay ăn chóng lớn. Một số vùng đồng bào tổ chức nghi lễ đặt tên; điều này thể hiện sự đùm bọc, trách nhiệm của hai bên gia đình, họ hàng trong việc chăm sóc mẹ và trẻ nhỏ, tăng cường tình thân giữa hai gia đình thông gia.</i> <i>Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại một số vùng dân tộc con được đặt tên: còn trai theo họ cha, con gái theo họ mẹ như dân tộc Xtiêng, Chơ Ro. Điều này là không phù hợp với Bộ luật Dân sự và pháp luật về hộ tịch, cần được xóa bỏ để dần dần 38 dân tộc sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.</i>	3. Tục đặt tên cho con gắn liền với văn hóa và cộng đồng Tục đặt tên cho con của các dân tộc thiểu số thường gắn liền với các nghi lễ thiêng liêng, phản ánh văn hóa và mong ước của gia đình, cộng đồng. Tên có thể đặt dựa trên ngày sinh, giờ sinh hoặc do cha mẹ, ông bà chọn với ý nghĩa cầu mong con khỏe mạnh, may mắn và thành đạt. Các nghi thức đặt tên cũng mang tính giáo dục, thể hiện trách nhiệm của cộng đồng, sự gắn kết gia đình.

4. Tục hỗ trợ về vật chất của dòng họ trong việc tổ chức lễ cưới <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Tục hỗ trợ về vật chất của dòng họ trong việc tổ chức lễ cưới: Nếu gia đình bên nhà trai khó khăn, bà con cùng dòng họ tùy khả năng, mỗi người giúp một vài vật phẩm, hoàn toàn tự nguyện, không đòi hỏi về sau phải đền đáp, không có tình trạng vì quá khó khăn mà người con trai phải chịu cảnh cô đơn suốt đời (thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam).</i> 5. Lễ giỗ tổ tiên (giỗ theo họ) <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> <i>Lễ giỗ tổ tiên (giỗ theo họ): Được một người có uy tín trong dòng họ chủ trì, chọn một ngày trong năm để giỗ. Mục đích để con cháu nhớ đến cội nguồn, nhớ đến ông, bà, tổ tiên và đây là dịp để mọi người trong dòng họ trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm</i>	4. Tục hỗ trợ về vật chất của dòng họ trong việc tổ chức lễ cưới Tục hỗ trợ vật chất cho nhà trai nghèo trong lễ cưới là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và "lá lành đùm lá rách", nơi bà con trong dòng họ tùy khả năng đóng góp vật phẩm để giúp đỡ, đảm bảo chàng trai có thể yên bề gia thất mà không phải cô đơn suốt đời. Nếu gia đình bên nhà trai khó khăn, bà con cùng dòng họ tùy khả năng, mỗi người giúp một vài thứ: gạo, tiền, gà vịt... hoàn toàn tự nguyện, không đòi hỏi về sau phải đền đáp. Đây là nét phong tục tốt đẹp cổ truyền ở dân tộc Chơ Ro, Mường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; không có tình trạng vì quá khó khăn mà người con trai phải chịu cảnh cô đơn suốt đời (thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam). Tục lệ này phản ánh sâu sắc tinh thần cộng đồng, sự gắn bó keo sơn giữa các thành viên trong dòng họ. 5. Lễ giỗ tổ tiên (giỗ theo họ) Là một nghi lễ được chủ trì bởi một người có uy tín trong dòng họ, với mục đích để con cháu ghi nhớ công ơn tổ tiên, giữ gìn cội nguồn và tăng cường gắn kết tình cảm trong gia tộc thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm cuộc sống và công việc. Nhằm nhắc nhở con cháu về công ơn sinh thành, giữ gìn truyền thống "uống nước nhớ nguồn". Lễ giỗ giúp giáo dục thế hệ trẻ về đạo lý "uống nước nhớ nguồn", lòng
---	--

	trong cuộc sống, công việc với nhau, gắn chặt thêm tình cảm. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. 6. Lễ mừng thọ ông, bà, các bậc cao niên trong dòng tộc Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau: Lễ mừng thọ ông, bà, các bậc cao niên trong dòng tộc: Lễ này được con cháu trong dòng họ tổ chức cho ông, bà, các bậc cao niên theo năm chẵn. Đây là dịp để con, cháu mừng thọ, nhớ ơn và khắc ghi lời dạy bảo của ông, bà. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình	hiếu thảo và sự kính trọng tổ tiên. Là dịp để các thành viên trong dòng họ tụ họp, chia sẻ, thắt chặt thêm tình cảm gia đình và sự đoàn kết. Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tục này phổ biến ở một số dân tộc như: Kinh, Chơ Ro, Khơme, Hoa, Tày, Nùng, Sán Dìu. 6. Lễ mừng thọ ông, bà, các bậc cao niên trong dòng tộc Lễ mừng thọ là dịp con cháu trong dòng họ tổ chức cho ông, bà, các bậc cao niên theo các năm chẵn để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng và ghi nhớ công ơn dưỡng dục của các bậc lớn tuổi. Đây là một phong tục truyền thống quan trọng trong văn hóa Việt Nam, thể hiện đạo hiếu và sự gắn kết gia đình. Đây là dịp để con cháu thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với ông bà, cha mẹ đã có công sinh thành và nuôi dưỡng; nhắc nhở con cháu khắc ghi những lời dạy, bài học quý báu từ ông bà, để noi theo và giữ gìn truyền thống gia đình (chủ yếu ở người Hoa, người Kinh). Điều này đã được UBND tỉnh thể chế hóa tại Quyết định số 61/2011/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND tỉnh về việc quy định mức quà tặng mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (được thay thế bởi Quyết định số
--	---	--

	trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. 7. Nhà nước khuyến khích các gia đình tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật <i>Nội dung này được thể hiện trong Nghị quyết như sau:</i> - Quyền bình đẳng như nhau giữa vợ, chồng: công việc, nuôi dạy con cái, sở hữu tài sản. - Quan hệ giữa cha, mẹ và con cái: việc con theo họ cha hoặc họ mẹ tùy theo sự thỏa thuận giữa cha hoặc mẹ. <i>Nội dung này được phát huy nhằm đảm bảo duy trì nền văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Chương V Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</i>	11/2014/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức quà tặng mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và ngày 06/9/2019, HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 189/NQ-HĐND quy định về mức quà tặng mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai). 7. Nhà nước khuyến khích các gia đình tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật Vợ chồng bình đẳng trong việc cùng nhau gánh vác công việc gia đình, bao gồm công việc nội trợ, chăm sóc con cái và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng bình đẳng, tôn trọng, luôn bàn bạc với nhau về mọi việc và có sự phân công lao động giữa các thành viên trong gia đình. Mọi tài sản được tạo ra trong quá trình hôn nhân là tài sản chung của cả vợ và chồng, và họ có quyền ngang nhau trong việc định đoạt tài sản đó.
--	--	---